

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACONEX SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	16 - 48

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303156197, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08)39104803
- Fax : (08)39104485

Nhà máy bê tông Vinaconex Long An

- Địa chỉ : Tỉnh lộ 830, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, Long An
- Điện thoại : 0723640369
- Fax : 0723640686

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất bê tông, bê tông dự ứng lực, sản phẩm từ xi măng-bê tông-kim loại, vữa, sản phẩm bê tông đúc sẵn, ống cống, cọc bê tông cốt thép, xi măng, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh điện;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, bưu điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, kho tàng, bến bãi;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước;
- Xây dựng hệ thống điện đến 35KV, thủy điện;
- Thi công lắp đặt hệ thống kỹ thuật điện, cơ điện lạnh công trình;
- Kinh doanh nhà ở;
- Đầu tư các dự án;
- Kinh doanh bất động sản, du lịch;
- Kinh doanh phương tiện vận tải;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng, phương tiện vận tải;
- Đại lý cho các hãng, các tổ chức sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước;
- Mua bán thủy hải sản;
- Mua bán lương thực, thực phẩm;
- Mua bán nông lâm sản;
- Mua bán hàng may mặc, giày dép;
- Mua bán hàng gốm sứ, hàng điện tử, thủy tinh;
- Mua bán nguyên vật liệu ngành công nông nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Kinh doanh các mặt hàng phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng;
- Bán buôn hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy, báo khói, camera quan sát, chống trộm;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, pháp luật);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Lập tổng dự toán, dự toán công trình;
- Quản lý dự án, giám sát thi công và kiểm định chất lượng công trình;
- Trang trí nội ngoại thất;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm (trừ hoạt động cho thuê lại lao động);
- Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (trừ hoạt động cho thuê lại lao động);
- Kinh doanh du lịch;
- Đào tạo nghề;
- Tư vấn du học;
- Sản xuất, chế biến, khai thác khoáng sản (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm (không sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở);
- Sản xuất, lắp đặt kết cấu thép công trình công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình công nghiệp như nhà máy lọc dầu, xường hóa chất, công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy, báo khói, camera quan sát, chống trộm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Các dịch vụ dạy kèm;
- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;
- Trồng hoa, cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở);
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở);
- Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở);
- Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở);
- Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng);
- Cho thuê máy móc, thiết bị nông – lâm nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (không hoạt động tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Thái Quang Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Mai Xuân Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Văn Ngộ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Lan Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Quang Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Huy Diễn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Quang Việt	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Ngọc Lực	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Kiên Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Phi Năng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2015

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Ngộ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2014
Ông Phạm Quang Long	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Gia Nhân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2012
Ông Phạm Huy Diễn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Ngộ - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Văn Ngọ
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 16 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0205/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2016, từ trang 09 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tập đoàn chưa ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình cũng như chưa phân bổ chi phí san lấp mặt bằng của Nhà máy bê tông Vinaconex Long An vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm với số tiền lần lượt là 4.729.233.816 VND và 571.556.196 VND. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng chưa trích lập đầy đủ dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền cần trích lập bổ sung là 992.211.999 VND.

Ngoài ra, Tập đoàn chưa ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty liên kết - Công ty cổ phần Vinaconex 27 khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

Nếu Tập đoàn thực hiện ghi nhận chi phí khấu hao, phân bổ chi phí san lấp mặt bằng, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, quá hạn thanh toán và ghi nhận đầy đủ khoản lỗ đầu tư vào công ty liên kết thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khoản mục “Tài sản cố định hữu hình” (Mã số 221), “Chi phí trả trước dài hạn” (Mã số 261), “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” (Mã số 252) tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm xuống lần lượt là 4.729.233.816 VND, 571.556.196 VND và 3.654.592.700 VND, khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (Mã số 137) và “Giá trị hao mòn lũy kế” (Mã số 223) sẽ tăng lên lần lượt là 992.211.999 VND và 4.729.233.816 VND. Đồng thời khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” (Mã số 421b) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm xuống lần lượt là 9.947.594.711 VND và 3.654.592.700 VND, khoản mục “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với số liệu năm nay và năm trước sẽ giảm xuống một khoản lần lượt là 6.293.002.011 VND và 3.654.592.700 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ lũy kế của Tập đoàn đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 34.132.811.412 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 68.843.995.061 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 11 tháng 3 năm 2015. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Tập đoàn chưa đánh giá và ghi nhận ảnh hưởng của vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vinaconex 27 khi ghi nhận giá trị đầu tư vào công ty liên kết. Nếu điều chỉnh Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vinaconex 27 theo các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên thì giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết trên Báo cáo tài chính hợp nhất đang phản ánh cao hơn số tiền là 3.987.664.829 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 4.348.360.892 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.
- Tập đoàn chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Số dự phòng cần trích lập bổ sung lũy kế đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 10.005.305.628 VND và ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 9.132.686.532 VND.
- Tập đoàn chưa trích khấu hao tài sản cố định với số tiền 3.311.998.479 VND và chưa phân bổ chi phí trả trước dài hạn với số tiền 929.964.480 VND của Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông dự ứng lực Long An vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013.
- Ban Giám đốc công ty con đang tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại để công ty con dừng hoạt động, tuy nhiên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của công ty con vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Ngoài ra, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Kiểm toán Nhà nước (tổ kiểm toán số 04 thuộc Đoàn kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành V) kiểm toán. Theo Biên bản kiểm toán ngày 09 tháng 9 năm 2015, Đoàn kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu Công ty thực hiện điều chỉnh lại số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo ý kiến của công ty kiểm toán độc lập (ngoại trừ việc ghi bổ sung giá trị suy giảm khoản đầu tư vào công ty liên kết với số tiền là 309.680.959 VND). Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Biên bản kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước như được trình bày tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2016

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.942.220.627	64.471.969.940
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.872.539.437	8.408.671.646
1. Tiền	111		3.872.539.437	8.408.671.646
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	1.763.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.000.000.000	1.763.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.614.292.309	43.676.748.611
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.835.983.661	47.379.234.267
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.516.877.865	6.454.552.346
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	14.728.392.821	17.579.924.036
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(27.466.962.038)	(27.736.962.038)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.042.800.743	10.470.567.108
1. Hàng tồn kho	141	V.7	20.042.800.743	10.470.567.108
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		412.588.138	152.982.575
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	152.982.575
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		412.588.138	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.647.935.322	113.021.971.027
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.529.084	1.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		12.529.084	1.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.113.220.118	70.143.088.407
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	68.632.248.818	68.662.117.107
- Nguyên giá	222		95.210.268.032	94.695.613.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.578.019.214)	(26.033.496.245)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.480.971.300	1.480.971.300
- Nguyên giá	228		1.480.971.300	1.480.971.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		205.894.546	104.076.364
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	205.894.546	104.076.364
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.654.592.700	3.677.983.870
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	3.654.592.700	3.677.983.870
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		39.661.698.874	39.095.322.386
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	39.661.698.874	39.095.322.386
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		160.590.155.949	177.493.940.967

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		123.101.293.611	132.992.247.102
I. Nợ ngắn hạn	310		115.786.215.688	124.476.157.059
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	15.344.226.963	31.630.562.517
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	9.605.195.502	2.693.513.869
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.514.937.006	2.074.306.227
4. Phải trả người lao động	314		422.263.290	377.811.383
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.331.374.505	117.657.815
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,b	38.564.763.419	37.462.822.198
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	46.995.177.666	49.996.905.713
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.277.337	122.577.337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.315.077.923	8.516.090.043
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	7.139.125.601	7.139.125.601
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	175.952.322	1.376.964.442
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.488.862.338	44.501.693.865
I. Vốn chủ sở hữu	410		37.488.862.338	44.501.693.865
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	61.014.930.000	61.014.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.014.930.000	61.014.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	4.927.267.500	4.927.267.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	5.679.476.250	5.679.476.250
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(34.132.811.412)	(27.119.979.885)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(27.146.957.254)	(27.119.979.885)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(6.985.854.158)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.590.155.949	177.493.940.967



Lê Thị Thanh Huyền
Người lập biểu



Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Phạm Văn Ngo
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.044.673.219	78.889.028.283
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.044.673.219	78.889.028.283
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.926.921.945	76.836.164.428
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.117.751.274	2.052.863.855
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	91.395.124	150.113.088
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.451.833.345	12.047.229.164
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.257.349.490	10.177.336.730
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	3.589.333	(670.377.022)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.251.894.148	23.616.183.404
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.490.991.762)	(34.130.812.647)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	607.292.442	3.292.053.754
13. Chi phí khác	32	VI.7	303.166.958	990.380.179
14. Lợi nhuận khác	40		304.125.484	2.301.673.575
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.186.866.278)	(31.829.139.072)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.20	(1.201.012.120)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.985.854.158)	(31.829.139.072)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(6.985.854.158)	(31.829.139.072)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.145)	(5.217)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(1.145)	(5.217)


Lê Thị Thanh Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng


Phạm Văn Ngộ
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.186.866.278)	(31.829.139.072)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	631.189.648	9.158.519.749
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(270.000.000)	19.117.863.362
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.3, 6	(403.217.263)	(1.212.552.913)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.257.349.490	10.177.336.730
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.971.544.403)	5.412.027.856
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.908.839.080	(319.007.149)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.572.233.635)	15.090.861.015
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.656.076.567)	6.437.980.058
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(413.393.913)	2.197.795.851
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17a; VI.4	(1.167.413.335)	(9.417.437.459)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(737.633.236)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(114.300.000)	(24.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(986.122.773)	18.639.786.936
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(746.472.862)	(668.197.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		373.636.364	2.525.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		763.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		69.324.887	150.113.088
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		459.488.389	2.007.188.452

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

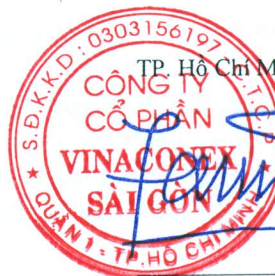
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	26.806.268.381
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	22.689.621.889	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(26.699.119.714)	(43.371.205.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4.009.497.825)</i>	<i>(16.564.936.619)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.536.132.209)	4.082.038.769
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.408.671.646	4.326.632.877
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.872.539.437	8.408.671.646



Lê Thị Thanh Huyền
Người lập biểu



Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Phạm Văn Ngộ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bê tông, bê tông dự ứng lực, sản phẩm từ xi măng - bê tông - kim loại, vữa, sản phẩm bê tông đúc sẵn, ống cống, cọc bê tông cốt thép; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu hoạt động xây dựng của Công ty năm nay giảm đáng kể so với năm trước là do trong năm 2015 Công ty không phát sinh thêm các hợp đồng công trình xây dựng mới mà chủ yếu là thực hiện nghiệm thu phần còn lại của các công trình đã thực hiện trước đây.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Vinaconex Cửu Long có trụ sở chính tại số 1647, quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại công ty con này là 100%.

6c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty cổ phần Vinaconex 27 có trụ sở chính tại số 10, đường Nguyễn Văn Tre, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại công ty liên kết này là 29,23%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 43 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 57 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí san lấp mặt bằng và chi phí sử dụng đất

Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 528 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí duy tu, sửa chữa máy móc thiết bị để thực hiện hạng mục đúc dầm, lao lắp dầm... dự án xây dựng đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi) được phân bổ theo sản lượng sản phẩm hoàn thành.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất tại phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ hết một lần trong năm hợp nhất đầu tiên.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm-tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	174.195.686	205.813.697
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.698.343.751	8.202.857.949
Cộng	<u>3.872.539.437</u>	<u>8.408.671.646</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc 01 năm.

Hợp đồng tiền gửi này được dùng với mục đích ký quỹ, làm cơ sở để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét cấp cho Công ty mẹ giấy phép và bảo đảm hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc đảm bảo thực hiện hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	5.200.000.000	5.200.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(1.545.407.300)	(1.522.016.130)
Cộng	<u>3.654.592.700</u>	<u>3.677.983.870</u>

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400104904, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 22 tháng 10 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty cổ phần Vinaconex 27 5.200.000.000 VND, tương đương 29,23% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.677.983.870	4.348.360.892
Phần lãi hoặc lỗ	3.589.333	(670.377.022)
Các khoản khác	(26.980.503)	-
Số cuối năm	<u>3.654.592.700</u>	<u>3.677.983.870</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty cổ phần Vinaconex 27 đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	-	11.182.168.437
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	-	11.182.168.437
Phải thu các khách hàng khác	27.835.983.661	36.197.065.830
Công ty thi công cơ giới (MCC)	9.112.557.734	9.112.557.734
Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc Biên Hòa	2.382.320.000	4.772.320.000
Ban quản lý dự án trung tâm điện lực Ô Môn	6.327.789.950	9.887.935.444
Ban quản lý dự án xây dựng khu ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	2.826.010.815	-
Ban quản lý dự án Mỹ Thuận	2.615.670.210	1.146.729.000
Các khách hàng khác	4.571.634.952	11.277.523.652
Cộng	27.835.983.661	47.379.234.267

- (i) Công nợ phải thu của Ban quản lý dự án xây dựng khu ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần tư vấn - thiết kế - xây dựng AHVN	2.930.993.969	5.649.851.335
Công ty TNHH xây dựng công trình giao thông Đỗ Linh	1.200.000.000	-
Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Nhật Tân	505.625.000	-
Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại và tư vấn Tân Cơ	785.785.920	-
Công ty TNHH MTV Smart Law	400.000.000	143.988.613
Các nhà cung cấp khác	694.472.976	660.712.398
Cộng	6.516.877.865	6.454.552.346

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Toàn Cầu Xanh - cho vay nhập khẩu ủy thác vải	3.274.654.476	3.274.654.476	3.274.654.476	3.274.654.476
Đội xây dựng số 02 - Ông Phạm Tấn Hồng - tạm ứng công trình	1.669.446.711	1.669.446.711	1.669.446.711	1.669.446.711
Đội xây dựng số 04 - Ông Đặng Hòa Nam - tạm ứng công trình	1.702.591.376	1.702.591.376	1.702.591.376	1.702.591.376
Công ty TNHH Hải Phú - cho vay nhập khẩu ủy thác máy nghiền đá	4.268.417.350	4.268.417.350	4.268.417.350	4.268.417.350
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	211.131.438	-
Tạm ứng	1.561.368.076	-	3.876.662.040	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.251.914.832	2.113.401.073	2.577.020.645	2.383.401.073
Cộng	14.728.392.821	13.028.510.986	17.579.924.036	13.298.510.986

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng		21.282.501.358	9.885.321.949		28.544.771.309	17.147.591.900
Công ty thi công cơ giới (MCC)	Trên 03 năm	9.112.557.734	-	Trên 03 năm	9.112.557.734	-
Đài phát thanh truyền hình Trà Vinh	Trên 03 năm	1.040.735.874	-	Trên 03 năm	1.040.735.874	-
Ban quản lý dự án trung tâm điện lực Ô Môn	Từ 02 năm đến 03 năm	6.327.789.950	6.327.789.950	Từ 01 năm đến 02 năm	9.887.935.444	9.887.935.444
Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc Biên Hòa	Từ 01 năm đến 02 năm	2.382.320.000	2.382.320.000	Từ 06 tháng đến 01 năm	4.772.320.000	4.772.320.000
Công ty TNHH MTV Vinpearl Phú Quốc		-	-	Từ 06 tháng đến 01 năm	2.083.363.659	2.083.363.659
Công ty TNHH MTV 508 (i)	Trên 03 năm	790.192.000	-			
Phải thu các khách hàng khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	1.256.884.216	1.175.211.999	Từ 01 năm đến trên 03 năm	1.647.858.598	403.972.797
Các khoản phải thu khác		13.028.512.986	-		13.298.510.986	-
Công ty TNHH Toàn Cầu Xanh - cho vay nhập khẩu ủy thác vải	Trên 03 năm	3.274.654.476	-	Trên 03 năm	3.274.654.476	-
Đội xây dựng số 02 - Ông Phạm Tấn Hồng - tạm ứng công trình	Trên 03 năm	1.669.446.711	-	Trên 03 năm	1.669.446.711	-
Đội xây dựng số 04 - Ông Đặng Hòa Nam - tạm ứng công trình	Trên 03 năm	1.702.591.376	-	Trên 03 năm	1.702.591.376	-
Công ty TNHH Hải Phú - cho vay nhập khẩu ủy thác máy nghiền đá	Trên 03 năm	4.268.417.350	-	Trên 03 năm	4.268.417.350	-
Các khoản phải thu khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.113.403.073	-	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.383.401.073	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Tạm ứng		191.167.042		-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		3.122.393.683		3.041.271.643
Công ty cổ phần tư vấn - thiết kế - xây dựng AHVN		2.930.993.969		2.930.993.969
Các nhà cung cấp khác		191.399.714		110.277.674
Cộng		37.624.573.069		44.884.553.938
		10.157.611.031		17.147.591.900

- (i) Công ty mẹ chưa ghi nhận khoản lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2013 đối với Công ty TNHH MTV 508 với số tiền 2.008.669.292 VND do khoản công nợ này đã quá hạn thanh toán trên 03 năm và Công ty mẹ đang thực hiện các thủ tục pháp lý để thực hiện đòi nợ đối với Công ty này.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	27.736.962.038	8.619.098.676
Trích lập dự phòng bổ sung	-	19.117.863.362
Hoàn nhập dự phòng	(270.000.000)	-
Số cuối năm	27.466.962.038	27.736.962.038

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.334.843.676	-	956.052.900	-
Công cụ, dụng cụ	999.270.490	-	817.084.460	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.111.786.321	-	8.100.529.492	-
Thành phẩm	596.900.256	-	596.900.256	-
Cộng	20.042.800.743	-	10.470.567.108	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	55.699.119.249	35.483.027.156	3.238.109.413	255.675.030	19.682.504	94.695.613.352
Mua trong năm	104.000.000	540.654.680	-	-	-	644.654.680
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(130.000.000)	-	-	(130.000.000)
Số cuối năm	55.803.119.249	36.023.681.836	3.108.109.413	255.675.030	19.682.504	95.210.268.032
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.865.388.206	683.332.208	102.702.245	-	4.651.422.659
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.575.481.529	18.139.414.667	2.177.654.596	140.945.453	-	26.033.496.245
Khấu hao trong năm	4.333.333	495.830.351	131.025.964	-	-	631.189.648
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(86.666.679)	-	-	(86.666.679)
Số cuối năm	5.579.814.862	18.635.245.018	2.222.013.881	140.945.453	-	26.578.019.214
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	50.123.637.720	17.343.612.489	1.060.454.817	114.729.577	19.682.504	68.662.117.107
Số cuối năm	50.223.304.387	17.388.436.818	799.428.853	201.396.256	19.682.504	68.632.248.818
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 64.248.597.202 đã được thế chấp - để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1.

9. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 302/18, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình Nhà máy bê tông Vinaconex Long An. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	104.076.364
Chi phí phát sinh trong năm	101.818.182
Số cuối năm	205.894.546

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí san lấp mặt bằng	25.148.472.288	25.148.472.288
Chi phí sử dụng đất	13.578.844.171	13.910.035.495
Chi phí sửa chữa	708.173.459	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	226.208.956	36.814.603
Cộng	39.661.698.874	39.095.322.386

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế với số tiền là 42.147.996.664 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

2015	7.858.707.821
2014	29.804.714.577
2013	1.048.078.487
2012	2.449.087.441
2011	987.408.338
Cộng	42.147.996.664

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	543.462.805	943.462.805
Công ty cổ phần Vinaconex 27	543.462.805	943.462.805
Phải trả các nhà cung cấp khác	14.800.764.158	30.687.099.712
Công ty TNHH xây dựng - thương mại Ngọc Bảo	6.145.250.112	16.800.312.655
Công ty TNHH thương mại - xây dựng và dịch vụ Sao Đất Việt	819.105.069	3.284.877.086
Công ty cổ phần vận tải đa quốc gia	1.061.160.000	1.279.560.000
Các nhà cung cấp khác	6.775.248.977	9.322.349.971
Cộng	15.344.226.963	31.630.562.517

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của bên liên quan	609.251.705	1.009.251.705
Công ty cổ phần Vinaconex 27	543.462.805	943.462.805
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	10.877.397.990	20.233.519.424
Công ty TNHH xây dựng - thương mại Ngọc Bảo	6.145.250.112	16.800.312.655
Công ty TNHH thương mại - xây dựng và dịch vụ Sao Đất Việt	819.105.069	-
Công ty cổ phần vận tải đa quốc gia	779.560.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.133.482.809	3.433.206.769
Cộng	11.420.860.795	21.176.982.229

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của bên liên quan	9.483.906.602	38.569.000
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	9.483.906.602	-
Công ty cổ phần Vinaconex 45	38.569.000	38.569.000
Trả trước của các khách hàng khác	82.719.900	2.654.944.869
Ban quản lý dự án xây dựng khu ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	-	2.592.224.969
Các khách hàng khác	82.719.900	62.719.900
Cộng	9.605.195.502	2.693.513.869

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.307.567.699	-	(613.643.157)	693.924.542
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	14.109.550	(14.109.550)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	13.764.396	(13.764.396)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	68.605.932	74.656.410	(20.382.474)	122.879.868
Các loại thuế khác	698.132.596	-	-	698.132.596
Cộng	2.074.306.227	102.530.356	(661.899.577)	1.514.937.006

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xây dựng	10%
- Hoạt động xuất khẩu lao động	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.186.866.278)	(31.829.121.072)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	348.381.500	2.024.406.496
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(3.589.333)	-
Thu nhập tính thuế	(7.842.074.111)	(29.804.714.576)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tham nhạ hạ tầng ký túc xá đại học Quốc gia	2.627.515.963	-
Chi phí thi công hạ tầng ký túc xá đại học Quốc gia	422.330.036	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	281.528.506	117.657.815
Cộng	<u>3.331.374.505</u>	<u>117.657.815</u>

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>36.059.309.932</i>	<i>31.363.192.639</i>
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	29.510.787.428	24.814.670.135
- <i>Lãi vay phải trả</i>	<i>19.656.058.997</i>	<i>15.566.122.842</i>
- <i>Chi phí bảo lãnh</i>	<i>3.579.865.514</i>	<i>3.448.701.539</i>
- <i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>6.274.862.917</i>	<i>5.799.845.754</i>
Công ty cổ phần Vinaconex 27 – phải trả giá trị tài sản góp vốn thừa	5.786.358.504	5.786.358.504
Công ty cổ phần Vinaconex 27 - mua cổ phiếu	762.164.000	762.164.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.505.453.487</i>	<i>6.099.629.559</i>
Kinh phí công đoàn	58.754.567	55.973.880
Bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp	22.690.795	35.736.755
Công ty cổ phần tư vấn - thiết kế - xây dựng AHVN	-	2.718.857.366
Nhận ký quỹ ngắn hạn	200.000.000	-
Cổ tức phải trả	172.755.373	172.755.373
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.051.252.752	3.116.306.185
Cộng	<u>38.564.763.419</u>	<u>37.462.822.198</u>

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	<i>35.297.145.932</i>	<i>30.601.028.639</i>
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	29.510.787.428	24.814.670.135
Công ty cổ phần Vinaconex 27	5.786.358.504	5.786.358.504
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.194.574.696</i>	<i>2.136.198.069</i>
Cổ tức phải trả	172.755.373	172.755.373
Các khoản phải trả khác	1.021.819.323	1.963.442.696
Cộng	<u>36.491.720.628</u>	<u>32.737.226.708</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vay****18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	43.600.891.367	19.903.499.700
Vay Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
- Vay ngắn hạn ⁽ⁱ⁾	10.166.351.033	10.166.351.033
- Vay trả nợ thay trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	33.434.540.334	9.737.148.667
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	3.394.286.299	30.093.406.013
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.394.286.299	29.773.406.013
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.394.286.299	3.894.286.299
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 (trái phiếu Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn)	-	23.100.000.000
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	-	2.779.119.714
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	320.000.000
Cộng	46.995.177.666	49.996.905.713

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo thông báo từng lần của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (lãi suất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6,8%/năm).

(ii) Khoản Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thanh toán trái phiếu đến hạn thay cho Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn theo Hợp đồng bảo lãnh số 0293/VC-HĐBL/TCKH ngày 09 tháng 7 năm 2010. Lãi suất của khoản vay này là 9,5%/năm và sẽ thay đổi theo thông báo của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.

(iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 để mua vật tư thi công công trình vành đai cầu Bình Lợi với lãi suất 9,5%/năm, kỳ điều chỉnh 02 tuần/01 lần cộng biên độ 3,9%/năm, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc chế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị tại Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông dự ứng lực Long An và toàn bộ nguồn thu từ hợp đồng thi công công trình thuộc dự án đường Tân Sơn Nhất – cầu Bình Lợi – vành đai ngoài và dự án kỹ túc xá đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh V.3 và V.8).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Vay trả nợ lãi trái phiếu</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chuyển nợ vay</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.773.406.013	-	(3.689.497.825)	(22.689.621.889)	3.394.286.299
Vay Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam ⁽ⁱ⁾	19.903.499.700	1.007.769.778	-	22.689.621.889	43.600.891.367
Vay ngắn hạn các cá nhân	320.000.000	-	(320.000.000)	-	-
Cộng	49.996.905.713	1.007.769.778	(4.009.497.825)	-	46.995.177.666

(i) Trong năm Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 tiền nợ trái phiếu thay cho Công ty mẹ theo như cam kết tại Thư bảo lãnh thanh toán số 000770/2010/BL-TCKH ngày 19 tháng 3 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Vay dài hạn

Khoản vay tín chấp Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực Long An với lãi suất theo thông báo từng lần của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6,8%, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 7,5%).

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
Bên liên quan	50.740.016.968	19.656.058.997	70.396.075.965	27.042.625.301	15.566.122.842	42.608.748.143
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam						
Các tổ chức và cá nhân	3.394.286.299	-	3.394.286.299	320.000.000	-	320.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	3.394.286.299	-	3.394.286.299	-	-	-
Các cá nhân	-	-	-	320.000.000	-	320.000.000
Cộng	54.134.303.267	19.656.058.997	73.790.362.264	27.362.625.301	15.566.122.842	42.928.748.143

Các khoản vay này chưa được thanh toán do hoạt động kinh doanh bị thu hẹp nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	65.087.545	(57.300.000)	7.787.545
Quỹ phúc lợi	57.489.792	(57.000.000)	489.792
Cộng	122.577.337	(114.300.000)	8.277.337

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các giao dịch hợp nhất (hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết). Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.376.964.442	1.376.964.442
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.201.012.120)	-
Số cuối năm	175.952.322	1.376.964.442

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	61.014.930.000	4.927.267.500	5.679.476.250	4.709.141.187	76.330.814.937
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(31.829.139.072)	(31.829.139.072)
Giảm khác	-	-	-	18.000	18.000
Số dư cuối năm trước	<u>61.014.930.000</u>	<u>4.927.267.500</u>	<u>5.679.476.250</u>	<u>(27.119.979.885)</u>	<u>44.501.693.865</u>
Số dư đầu năm nay	61.014.930.000	4.927.267.500	5.679.476.250	(27.119.979.885)	44.501.693.865
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(6.985.854.158)	(6.985.854.158)
Giảm khác	-	-	-	(26.977.369)	(26.977.369)
Số dư cuối năm nay	<u>61.014.930.000</u>	<u>4.927.267.500</u>	<u>5.679.476.250</u>	<u>(34.132.811.412)</u>	<u>37.488.862.338</u>

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	46.524.720.000	46.524.720.000
Các cổ đông khác	14.490.210.000	14.490.210.000
Cộng	<u>61.014.930.000</u>	<u>61.014.930.000</u>

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.101.493	6.101.493
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.101.493	6.101.493
- Cổ phiếu phổ thông	6.101.493	6.101.493
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.101.493	6.101.493
- Cổ phiếu phổ thông	6.101.493	6.101.493
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	645.512.138	645.512.138
Trên 01 năm đến 05 năm	1.274.348.011	1.919.860.149
Cộng	<u>1.919.860.149</u>	<u>2.565.372.287</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê nhà tại Số 39, đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 20.000.000 VND/tháng (bao gồm VAT). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2014.
- Tổng số tiền thuê nhà tại Lầu 2, Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 39.171.946 VND/tháng (bao gồm VAT). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2013.

22b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	244.99	249.71
Yên Nhật (JPY)	1,140,167.00	767,352.00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nguyên vật liệu	90.280.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.920.784.121	1.278.334.275
Doanh thu hợp đồng xây dựng	17.033.609.098	77.610.694.008
Cộng	19.044.673.219	78.889.028.283

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn chỉ phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Công ty mẹ với số tiền 9.512.364.133 VND (năm trước là 15.416.777.820 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	90.113.663	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.121.772.553	952.593.386
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	16.715.035.729	75.883.571.042
Cộng	17.926.921.945	76.836.164.428

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	69.324.887	99.242.958
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.070.237	50.870.130
Cộng	91.395.124	150.113.088

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.257.349.490	10.177.336.730
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	194.483.855	623.962.910
Chi phí tài chính khác	-	1.245.929.524
Cộng	<u>5.451.833.345</u>	<u>12.047.229.164</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.647.911.205	2.090.272.259
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.313.728	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	154.259.068	75.327.008
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	19.117.863.362
Chi phí thuê văn phòng	640.316.140	614.785.443
Các chi phí khác	795.094.007	1.717.935.332
Cộng	<u>4.251.894.148</u>	<u>23.616.183.404</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	330.303.043	1.732.816.847
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	270.000.000	-
Các khoản phải trả không xác định được chủ nợ	6.989.399	1.204.606.442
Các khoản thu nhập khác	-	354.630.465
Cộng	<u>607.292.442</u>	<u>3.292.053.754</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo hành	41.547.440	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	231.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	833.234.804
Các chi phí khác	30.619.518	157.145.375
Cộng	<u>303.166.958</u>	<u>990.380.179</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.985.854.158)	(31.829.139.072)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(6.985.854.158)	(31.829.139.072)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.101.493	6.101.493
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(1.145)</u>	<u>(5.217)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do điều chỉnh các số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015. Việc điều chỉnh này làm cho lãi trên cổ phiếu năm trước giảm từ (1.337) VND xuống còn (5.217) VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.879.938.410	15.073.979.884
Chi phí nhân công	6.981.051.733	5.858.600.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	631.189.648	9.158.519.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.163.326.992	37.856.811.983
Chi phí khác	1.275.069.753	21.003.288.470
Cộng	29.930.576.536	88.951.200.904

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 555.305.263 VND (năm trước là 569.485.961 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần Vinaconex 27	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Vinaconex 45	Công ty thành viên của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay phải trả	4.084.501.155	3.429.665.901
Phải thu phí bảo lãnh	41.547.440	-
Phí bảo lãnh phải trả	136.598.975	674.568.222
Tiền thuê văn phòng	427.330.320	427.330.320
Trả thay nợ lãi trái phiếu	1.007.769.778	-
Trả thay nợ gốc trái phiếu	22.689.621.889	19.937.148.675

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Lãi suất phải trả cho khoản vay Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam là lãi suất thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13a, V.14, V.17a và V.18.

2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn là xây dựng (chiếm 90% tổng doanh thu) và trong một khu vực địa lý là tại Việt Nam.

3. **Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Ngoài ra, Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>				
Phải thu ngắn hạn khác	13.441.641.458	4.138.282.578	17.579.924.036	(i)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.619.098.676)	(19.117.863.362)	(27.736.962.038)	(ii)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11.688.895	(11.688.895)	-	(iii)
Tài sản ngắn hạn khác	4.138.282.578	(4.138.282.578)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	-	1.500.000	1.500.000	(iv)
Tài sản cố định hữu hình	71.974.115.586	(3.311.998.479)	68.662.117.107	(v)
Giá trị hao mòn lũy kế	(22.721.497.766)	(3.311.998.479)	(26.033.496.245)	(v)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.987.664.829	(309.680.959)	3.677.983.870	(vi)
Chi phí trả trước dài hạn	40.025.286.866	(929.964.480)	39.095.322.386	(vii)
Tài sản dài hạn khác	1.500.000	(1.500.000)	-	(iv)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.085.995.122	(11.688.895)	2.074.306.227	(iii)
Quỹ đầu tư phát triển	4.982.289.766	697.186.484	5.679.476.250	(viii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(3.450.472.605)	(23.669.507.280)	(27.119.979.885)	(ix)
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>				
Giá vốn hàng bán	72.594.201.469	4.241.962.959	76.836.164.428	(x)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(360.696.063)	(309.680.959)	(670.377.022)	(vi)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.498.320.042	19.117.863.362	23.616.183.404	(ii)
Thu nhập khác	4.084.509.634	(792.455.880)	3.292.053.754	(xi)
Chi phí khác	1.782.836.059	(792.455.880)	990.380.179	(xi)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.159.631.792)	(23.669.507.280)	(31.829.139.072)	(ix)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.337)	(3.880)	(5.217)	
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>				
Lợi nhuận trước thuế	(8.159.631.792)	(23.669.507.280)	(31.829.139.072)	(ix)
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	5.757.191.384	3.401.328.365	9.158.519.749	(xii)
Các khoản dự phòng	-	19.117.863.362	19.117.863.362	(ii)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.522.233.872)	309.680.959	(1.212.552.913)	(vi)
Tặng, giảm các khoản phải trả	6.927.644.277	(489.664.219)	6.437.980.058	(xiii)
Tặng, giảm chi phí trả trước	1.267.831.371	929.964.480	2.197.795.851	(vi)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	929.586.246	(929.586.246)	-	(xiv)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.354.720.579)	1.329.920.579	(24.800.000)	(xiii)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Phải thu ngắn hạn khác và Tài sản ngắn hạn khác: Thay đổi do điều chỉnh các khoản ký quỹ ngắn hạn và tạm ứng đang trình bày ở khoản mục "Tài sản ngắn hạn khác" sang khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" với số tiền 4.138.282.578 VND.
- (ii) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi và Chi phí quản lý doanh nghiệp: Thay đổi do trích lập bổ sung dự phòng phải thu đã quá hạn thanh toán theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015 với số tiền 19.117.863.362 VND.
- (iii) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước và Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước: Thay đổi do trình bày lại khoản thuế nộp thừa sang giảm thuế phải nộp.
- (iv) Phải thu dài hạn khác và Tài sản dài hạn khác: Thay đổi do điều chỉnh các khoản ký quỹ dài hạn đang trình bày ở khoản mục "Tài sản dài hạn khác" sang khoản mục "Phải thu dài hạn khác" với số tiền 1.500.000 VND.
- (v) Giá trị hao mòn lũy kế: Thay đổi do ghi nhận bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015 với số tiền 3.311.998.479 VND.
- (vi) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: Thay đổi do trích lập bổ sung khoản lỗ đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Vinaconex 27 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015 với số tiền 309.680.959 VND.
- (vii) Chi phí trả trước dài hạn: Thay đổi do ghi nhận bổ sung số phân bổ chi phí trả trước dài hạn theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015 với số tiền 929.964.480 VND.
- (viii) Quỹ đầu tư phát triển: Thay đổi do điều chỉnh số dư đầu năm của khoản mục "Quỹ dự phòng tài chính" sang "Quỹ đầu tư phát triển".

(ix) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Thay đổi do:

- Ghi nhận bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	3.311.998.479
- Ghi nhận bổ sung số phân bổ chi phí trả trước dài hạn theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	929.964.480
- Trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Vinaconex 27 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	309.680.959
- Trích lập bổ sung dự phòng phải thu đã quá hạn thanh toán theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	19.117.863.362
Cộng	<u>23.669.507.280</u>

(x) Giá vốn hàng bán

Thay đổi do:

- Ghi nhận bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	3.311.998.479
- Ghi nhận bổ sung số phân bổ chi phí trả trước dài hạn theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015	929.964.480
Cộng	<u>4.241.962.959</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(xi) Thu nhập khác – Chi phí khác: Thay đổi do trình bày lại chênh lệch thu thanh lý và giá trị còn lại tài sản cố định.	
(xii) Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư: Thay đổi do:	
- Bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 09 tháng 9 năm 2015.	3.311.998.479
- Trình bày lại chi phí phân bổ lợi thế thương mại từ khoản mục “Tiền thu từ hoạt động kinh doanh khác”	89.329.886
Cộng	3.401.328.365
(xiii) Tăng, giảm các khoản phải trả Thay đổi do:	
- Điều chỉnh dòng tiền thu nhận ký quỹ từ khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải trả”	840.256.360
- Điều chỉnh dòng tiền hoàn trả ký quỹ khác từ khoản mục “Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải trả”	(1.329.920.579)
Cộng	(489.664.219)
(xiv) Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh Thay đổi do:	
- Điều chỉnh dòng tiền ký quỹ từ khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải trả”	(840.256.360)
- Trình bày lại chi phí phân bổ lợi thế thương mại từ khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư”	(89.329.886)
Cộng	(929.586.246)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.872.539.437	-	-	3.872.539.437
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	6.553.482.303	9.885.321.949	11.397.179.409	27.835.983.661
Các khoản phải thu khác	12.529.084	-	-	12.529.084
Cộng	11.438.550.824	9.885.321.949	11.397.179.409	32.721.052.182

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	8.408.671.646	-	-	8.408.671.646
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.763.000.000	-	-	1.763.000.000
Phải thu khách hàng	18.834.462.958	17.147.591.900	11.397.179.409	47.379.234.267
Các khoản phải thu khác	212.631.438	-	-	212.631.438
Cộng	29.218.766.042	17.147.591.900	11.397.179.409	57.763.537.351

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	-	6.855.683.659
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	2.382.320.000	10.089.888.242
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	6.510.789.950	202.019.999
Quá hạn trên 03 năm	992.211.999	-
Cộng	9.885.321.949	17.147.591.900

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	15.344.226.963	-	15.344.226.963
Vay và nợ	46.995.177.666	7.139.125.601	54.134.303.267
Các khoản phải trả khác	41.958.464.655	-	41.958.464.655
Cộng	104.297.869.284	7.139.125.601	111.436.994.885
Số đầu năm			
Phải trả người bán	31.630.562.517	-	31.630.562.517
Vay và nợ	49.996.905.713	7.139.125.601	57.136.031.314
Các khoản phải trả khác	34.539.437.479	-	34.539.437.479
Cộng	116.166.905.709	7.139.125.601	123.306.031.310

Tập đoàn không có khả năng thanh toán nợ do không có lượng tiền thu hồi về kịp thời và các hợp đồng xây dựng bị giảm sút đáng kể do ảnh hưởng chung từ tình hình kinh tế khó khăn. Tuy nhiên các khoản nợ phải trả của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 80.250.804.395 VND và 51.857.295.436 VND. Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam cam kết sẽ không thu tiền nợ của Tập đoàn khi Tập đoàn chưa có khả năng thanh toán, đồng thời sẽ tiếp tục hỗ trợ bằng cách bảo lãnh hoặc trả thay cho Tập đoàn khi có các khoản nợ phải trả đến hạn thanh toán.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động với đồng tiền giao dịch chủ yếu là JPY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có tiền gửi ngân hàng với số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 1,140,167.00 JPY (số đầu năm là 767,352.00 JPY).

Ban Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 54.134.303.267 VND (số đầu năm là 56.816.031.314 VND).

Ban Giám đốc Công ty mẹ đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp khoản phải thu của Ban quản lý dự án xây dựng khu ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quận 1 (xem thuyết minh số V.3 và V.18a). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.826.010.815 VND (số đầu năm là 0 VND).

Ngoài ra, Tập đoàn còn dùng hợp đồng tiền gửi kỳ hạn gốc 01 năm để ký quỹ, làm cơ sở để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho Công ty mẹ giấy phép và bảo đảm hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc đảm bảo thực hiện hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề (xem thuyết minh số V2a).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.872.539.437	-	8.408.671.646	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	-	1.763.000.000	-
Phải thu khách hàng	27.835.983.661	(11.397.179.409)	47.379.234.267	(11.397.179.409)
Các khoản phải thu khác	12.529.084	-	212.631.438	-
Cộng	32.721.052.182	(11.397.179.409)	57.763.537.351	(11.397.179.409)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 47, đường Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	15.344.226.963	31.630.562.517
Vay và nợ	54.134.303.267	57.136.031.314
Các khoản phải trả khác	41.958.464.655	34.539.437.479
Cộng	<u>111.436.994.885</u>	<u>123.306.031.310</u>

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Tập đoàn tiếp tục bị lỗ 6.985.854.158 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 34.132.811.412 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 68.843.995.061 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tuy nhiên, Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Tập đoàn bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay và không yêu cầu hoàn trả tiền nợ vay cho đến khi Tập đoàn có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016


Lê Thị Thanh Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng


Phạm Văn Ngọ
Giám đốc

